

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-6-2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 03-3-2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02-6-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14-6-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Vân A, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Vũ Đ, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A đăng ký kết hôn với anh Trần Vũ Đ ngày 20-4-2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận cho đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không tiên triển. Chị A và anh Đ đã ly thân từ cuối năm 2010. Nay tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Vũ Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 16-9-2009. Chị A đồng ý giao con chung cho anh Trần Vũ Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Vũ Đ đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành làm việc, hỏi ý kiến của con chung chưa thành niên hiện đang ở với anh Đ là Trần Ngọc H, sinh ngày 16-9-2009 thì cháu H cho rằng bố mẹ đã sống ly thân hơn 10 năm nay và cháu đồng ý việc bố mẹ ly hôn và có nguyện vọng tiếp tục được ở với bố.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị A và anh Đ.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Trần Vũ Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống và tính cách nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Chị A và anh Đ đã ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 16-9-2009 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn anh Trần Vũ Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh

Trần Vũ Đ có đăng ký thường trú tại thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt đương sự: Chị Vũ Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Vũ Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Trần Vũ Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 20-4-2009 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi, anh chị đã ly thân từ năm 2010 và không liên lạc với nhau thời gian dài đến nay. Việc anh Đ và chị A không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Vân A đối với anh Trần Vũ Đ.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị Vân A đề nghị giao con chung là Trần Ngọc H, sinh ngày 16-9-2009 cho anh Trần Vũ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cháu H ở với bố từ khi chị A và anh Đ sống ly thân và hiện nay cháu vẫn có nguyện vọng tiếp tục được ở với anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu H cho anh Trần Vũ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Vân A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Vân A đối với anh Trần Vũ Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A được ly hôn với anh Trần Vũ Đ.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Vũ Thị Vân A và anh Trần Vũ Đ là Trần Ngọc H, sinh ngày 16-9-2009 cho anh Trần Vũ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Vân A chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004538 ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Minh Quốc